

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HSPT
Ngày 1 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung và bà Lâm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 01 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 249/2017/HSPT ngày 07/8/2017 đối với bị cáo Vũ Xuân D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 130/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Xuân D; tên gọi khác: D còi; sinh ngày 07/11/1988; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Vũ Xuân T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Xuân D là đối tượng nghiện ma túy. Trong quá trình sử dụng, D có mua ma túy của nhiều đối tượng, trong đó có đối tượng tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố B. Vào sáng ngày 26/3/2017, khi D đang ở tại địa chỉ Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông thì Đ điện thoại theo số 01269.492.113 đến số điện thoại của D 0917.256.519 hỏi D có mua ma túy không thì D đồng ý và hẹn gặp

nhau tại khách sạn H, địa chỉ số nhà B đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giao hàng. Đến Khoảng 10^h30' cùng ngày, D nhờ một người bạn gần nhà tên là Hà Thanh H chở lên thành phố B nhưng không nói cho H biết là lên gặp Đ để mua ma túy. Trên đường đi Đ có nhờ D mua giúp 01 thẻ điện thoại Mobifone trị giá 50.000 đồng. Khoảng 12^h30' D đến điểm hẹn, sau đó Đ và D cùng lên phòng số 304 của khách sạn, còn H chạy xe về trước. Tại đây, D đưa cho Đ số tiền 450.000 đồng và một thẻ điện thoại Mobifone trị giá 50.000 đồng thì được Đ đưa lại 01 (một) gói nylon trong suốt bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, rồi D bỏ vào trong túi quần phía sau bên trái đang mặc trên người rồi cùng Đ sử dụng ma túy có sẵn ở trong phòng khách sạn. Đến Khoảng 13^h00', khi D xuống tới tầng hầm của khách sạn để chuẩn bị đi về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía sau bên trái đang mặc trên người của D 01 (một) gói nylon trong suốt bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định của pháp luật); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen, gắn sim thuê bao 0917.256.519, số Imei: 357883/04/312165/4 và số tiền 100.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 178/GĐMT-PC54 ngày 29/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định có khối lượng 4,6905 gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Methamphetamine. Chất Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 4,2965 gam đã được niêm phong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 130/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7, điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Vũ Xuân D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 26/3/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2017, bị cáo Vũ Xuân D kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Xuân D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS là có căn

cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt là thỏa đáng tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo khai tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 26/3/2017, tại khách sạn H, địa chỉ số B đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang Vũ Xuân D có hành vi tàng trữ Methamphetamine trong người với tổng khối lượng là 4,6905 gam.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội cũng như làm gia tăng các tệ nạn khác tại địa phương. Mặc dù bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm và thấy trước được tác hại của hành vi đó nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân, bị cáo đã xem thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét mức hình phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân D - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 130/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về tội danh và hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm

1999, điểm c khoản 1 Điều 249 bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân D 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2017.

[3] Về án phí: Bị cáo Vũ Xuân D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B.
- T.H.A Hình sự Công an Tp B;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng